

www.hoasen.edu.vn



ĐẠI HỌC
HOA SEN



Vấn đề

VĂN HÓA HỌC THUẬT

THÔNG TIN GIÁO DỤC QUỐC TẾ
VÀ SO SÁNH

Số 7 - 2010

Thông tin
GIÁO DỤC QUỐC TẾ
và **SO SÁNH**

Số 7 - 2010



**ĐẠI HỌC
HOA SEN**

93 Cao Thắng, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (848) 3830 1877 - 3832 4602

Fax: (848) 3830 1878

Email: ptly@hoasen.edu.vn

Trong vòng một thập kỷ gần đây, những nỗ lực nổi bật của Trung Quốc và các nước châu Á trong việc xây dựng những trường đại học có thể sánh vai với những trường hàng đầu trên thế giới đã tạo ra những thành tựu đáng kể. Tuy vậy, dường như vẫn còn một cái gì đó đã khiến các trường được đầu tư lớn để đạt đẳng cấp quốc tế này chưa đạt được vị trí và thành tích mà họ mong đợi. Hai bài viết của giáo sư Philip Altbach, Đại học Boston College, Hoa Kỳ, mà Bản tin GDQTSS của Đại học Hoa Sen giới thiệu trong số này sẽ góp phần trả lời câu hỏi trên. Ban Biên tập xin cảm ơn giáo sư Altbach đã cho phép Đại học Hoa Sen sử dụng hai bài viết này cho Bản tin và cảm ơn TS. Vũ Thị Phương Anh đã đồng ý cho sử dụng bài dịch thứ hai trong số này.

GIAN LẬN TRONG KHOA HỌC & VĂN HÓA HỌC THUẬT Ở TRUNG QUỐC VÀ CHÂU Á

Philip G. Altbach
26-7-2010

Khi *The Economist*, một trong những tờ tạp chí có ảnh hưởng mạnh nhất thế giới, trong số ra ngày 24-30 tháng 7 năm 2010, trang 43, dành sự chú ý của họ cho hiện tượng gian lận trong khoa học ở Trung Quốc, vấn đề này đã lôi cuốn sự quan tâm rất lớn của quốc tế. Trong bài “Bước vào hàng ngũ những con rồng? Không nhanh lắm đâu” (*Times Higher Education*,

ngày 17-6-2010, tr. 38-39), tôi đã viết về vấn đề này trong bối cảnh rộng hơn của những nỗ lực mà các nước châu Á đang thực hiện nhằm giành được vị trí lãnh đạo trong học thuật trên phạm vi toàn cầu. Tờ *The Economist* đã đưa ra nhiều ví dụ xuất sắc về sự thiếu trung



thực trong khoa học, nạn đạo văn, lạm dụng bằng cấp và giải thưởng ở Trung Quốc.

Người ta có thể dễ dàng mở rộng danh sách này để bao gồm cả các nước châu Á khác, nơi mà những tham vọng về học thuật và tầm quan trọng của giáo dục đại học được nhận thức với một sức mạnh vượt xa cả nguồn lực lẫn khả năng hình thành văn hóa học thuật. Chẳng hạn, ở Pakistan, một cuộc khảo sát về bằng cấp học vấn của các đại biểu quốc hội (có quy định đại biểu quốc hội phải có bằng cấp sau trung học) cho thấy gần 200 người đã dùng bằng giả. Nhiều trường hợp gian lận học thuật, đạo văn, và những ví dụ khác về việc công chức không làm đúng chức trách đã được phát hiện ở Hàn Quốc, Việt Nam, và một số nước châu Á khác.

Hẳn nhiên không ai nghi ngờ gì về việc những hiện tượng này là do nhiều nguyên nhân, nhưng có một nhân tố trọng yếu cần đề cập, đó là văn hóa học thuật về sự trung thực và việc dùng người dựa trên tài năng đã không đuổi kịp tham vọng của các nước này. Đây là điều cần để phát triển các trường đại học và xây dựng những trường đẳng cấp quốc tế. Tổ chức đời sống học thuật và xây dựng văn hóa dùng người dựa

trên tài năng, cũng như xây dựng văn hóa về sự liêm khiết và tin cậy trong hoạt động nghiên cứu là một điều vô cùng trọng yếu. Ở nhiều nơi vấn đề nảy sinh bắt đầu từ việc bổ nhiệm các chức vụ học thuật nhiều khi không dựa trên tài năng phẩm chất mà dựa trên những mối quan hệ cá nhân, từ hiện tượng cận huyết¹ (chọn người tốt nghiệp từ trường mình ra để bổ nhiệm giảng viên thay vì tìm những ứng viên tốt nhất trong phạm vi rộng hơn và chính đáng hơn), và trong nhiều trường hợp, từ tham nhũng trong việc tuyển sinh, thi cử, hay từ nhiều chuyện khác nữa.



Tạo ra văn hóa học thuật không hề là một chuyện dễ dàng. Những cách làm truyền thống trong việc bổ nhiệm và đề bạt có lẽ đã ăn sâu trong các trường đại học. Như tờ *Economist* đã cho thấy, người ta đã nhấn mạnh số lượng hơn là

chất lượng khi nói đến các công bố khoa học. Và sự nhấn mạnh vào mức độ thâm niên hay sự sùng bái những người có thẩm quyền đã bắt rễ rất sâu trong lòng các xã hội châu Á. Các trường đại học chưa hình dung được việc gắn bó những chuẩn mực có tính chất tiêu chuẩn của giáo dục đại học phương Tây

¹ “Inbreeding”: cũng có thể dịch là *đồng huyết* hay *nội giao*

với những giá trị và truyền thống châu Á. Điều này rất có thể là bất khả thi— mô hình phương Tây về văn hóa học thuật và về cơ cấu tổ chức trường đại học đã được coi là điểm mốc để đối sánh trên phạm vi quốc tế cho đến nay nhưng mô hình này có thể là không thích hợp với tất cả các nước hay tất cả các trường đại học.

Có lẽ bài học có thể rút ra là trong khi cơ sở vật chất hạ tầng chỉ cần có tiền là đủ, thì việc vun đắp một nền văn hóa học thuật hiệu quả có thể hỗ trợ việc giảng dạy và nghiên cứu chất lượng cao sẽ đòi hỏi nhiều hơn chứ không chỉ là tiền—ít nhất là thời gian và tư tưởng. Những sắc lệnh chính phủ về việc xây dựng các trường đại học “đẳng cấp thế giới” sẽ không nhanh chóng đạt được kết quả. Điều cần làm là chú trọng đầy đủ đến “văn hóa mềm” của giáo dục đại học — các chuẩn mực và giá trị đã được sáng tạo qua thời gian và tạo ra kết quả trong mô hình trường đại học nghiên cứu hiện đại. Một điều rất đáng lưu ý là trường đại học nghiên cứu hiện đại ra đời không phải chỉ qua một đêm — nó đã diễn tiến từ thời von Humboldt thành lập Trường Đại học Berlin ở đầu thế kỷ 19 và từ sự hình thành trường đại học nghiên cứu Hoa Kỳ ở cuối thế kỷ này.



Trung Quốc và các nước châu Á khác cần chú ý nhiều hơn đến việc phát triển một nền văn hóa về sự liêm chính và trung thực trong học thuật — một nhiệm vụ không dễ dàng. Tự do học thuật, cũng như việc tạo ra một bậc thang sự nghiệp và đánh giá chất lượng hoạt động cho giới hàn lâm, và sự công nhận tầm quan trọng của sự liêm chính trong tất cả mọi hoạt động của trường đại học là những thành tố hết sức cốt yếu. Và cũng sẽ cần phải có thời gian để nền văn hóa này ăn sâu bắt rễ trong nhà trường.

Người ta có thể kết luận bằng cách chỉ ra rằng các trường đại học phương Tây cũng đang đối mặt với nhiều thách thức về đạo đức nghiêm trọng. Sự gia tăng xu hướng tập đoàn hóa và thương mại hóa của ngay cả những trường đại học hàng đầu đã tạo ra nhiều căng thẳng cho văn hóa học thuật. Tình trạng xói mòn sứ mạng phục vụ lợi ích công của các trường đại học đang tiếp diễn và kích thích thêm những căng thẳng ấy. Về nhiều mặt, đây là thời đại đầy thách thức đối với nghề giảng viên và đối với nền văn hóa nghiên cứu đã được vun bồi hết sức chu đáo trong gần hai thế kỷ qua.

Phạm Thị Ly dịch

Nguồn: Inside Higher Education ngày 26-7-2010
http://www.insidehighered.com/blogs/the_world_view/academic_fraud_and_the_academic_culture_in_china_and_asia

TỰ DO HỌC THUẬT: MỘT ĐÁNH GIÁ THỰC TẾ

Philip G. Altbach

Dường như ai cũng ủng hộ quyền tự do học thuật. Thật vậy, khi các nhà lãnh đạo các trường đại học hoặc các bộ trưởng giáo dục được hỏi, họ sẽ cho rằng đặc quyền này được thực hiện phổ quát khắp nơi. Tuy vậy các vấn nạn liên quan đến tự do học thuật lại tồn tại hầu như ở mọi nơi — được tạo ra do những thay đổi trong thực tiễn hàn lâm, áp lực chính trị, phát triển thương mại hóa và thị trường hóa của giáo dục đại học, hoặc áp lực pháp lý. Tự do học thuật cần phải được định nghĩa một cách cẩn thận để nó có thể được bảo vệ trong một không khí toàn cầu phức tạp. Một định nghĩa mới và có lẽ chặt chẽ hơn về khái niệm tự do học thuật là cần thiết trong thời đại của Internet và nền kinh tế tri thức toàn cầu.

Một chút lịch sử

Tự do học thuật có một lịch sử lâu dài trong giáo dục đại học, nhưng luôn bị các lực lượng bên ngoài trường đại học tranh cãi. Từ thời của Socrates và Martin Luther, vẫn luôn có các giáo sư bị ngược đãi bởi quan điểm của mình — do các giới chức nhà nước hoặc tôn giáo hoặc

các nhóm lợi ích có quyền lực và không thích các quan điểm chống đối hoặc các sự thật gây khó chịu.

Khái niệm tự do học thuật hiện đại có lẽ được soạn thảo lần đầu tiên bởi Wilhelm von Humboldt khi ông phát triển các trường đại học nghiên cứu tại Berlin năm 1818. Khái niệm tự do học thuật theo kiểu Đức có phạm vi



khá giới hạn. Nó bao gồm ‘*lehrfreiheit*’ — sự tự do của các giáo sư trong công việc giảng dạy tại lớp và thực hiện nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên môn trực tiếp của mình. Lý tưởng tự do học thuật kiểu Humboldt không bao gồm quyền tự do bày tỏ quan điểm ngoài lãnh vực chuyên môn của giáo sư. Nước Đức ở thế kỷ 19 vẫn xử phạt những học giả dám bày tỏ ý kiến chống đối về các vấn đề chính trị, cũng như cấm các nhà hoạt động có tư tưởng xã hội chủ nghĩa hoặc các quan điểm đối lập khác được bổ nhiệm chức vụ khoa học. Cần lưu ý là sinh viên cũng được đảm bảo ‘*lehrfreiheit*’ -



sự tự do để nghiên cứu những gì họ muốn.

Hiệp hội giáo sư đại học Hoa Kỳ (AAUP) tập trung vào vấn đề tự do học thuật lần đầu tiên vào năm 1915, với một tuyên bố nhấn mạnh ba nguyên tắc chính: "thúc đẩy sự tìm tòi khám phá và nâng cao tổng kiến thức của nhân loại"; "cung cấp việc giảng dạy các kiến thức tổng quát đến sinh viên" và "phát triển chuyên gia trong các lãnh vực dịch vụ công cộng khác nhau". Với sự đồng ý của các Hiệu trưởng trường đại học, AAUP mở rộng phạm vi hiệu lực của khái niệm tự do học thuật vào năm 1940 để bao gồm quyền phát biểu của các giáo sư về các chủ đề ngoài chuyên môn học thuật trực tiếp của họ. Nói cách khác, các giáo sư đã có quyền tự do ngôn luận ở một phạm vi rộng hơn, mặc dù bản tuyên bố cũng nhấn mạnh trách nhiệm thuộc về các giáo sư, cũng như công nhận một số hạn chế của quyền này.

Trong cả hai trường hợp của Đức và Mỹ, tự do học thuật bao gồm việc bảo vệ quyền tự do bổ nhiệm các chức vụ khoa học thông qua hệ thống "biên chế suốt đời" (tenure system): các giáo sư không thể bị mất việc do thực hiện các nghiên cứu hoặc có những quan điểm riêng về nhiều chủ đề. Thậm chí, các giáo sư còn được bảo vệ

với tư cách là thành viên của một cộng đồng khoa học. Họ không thể bị xử lý kỷ luật khi phản đối lãnh đạo các trường đại học về các vấn đề liên quan đến quản trị học thuật hoặc chính sách. Định nghĩa này rộng hơn, bắt nguồn từ cả hai truyền thống Đức và Mỹ, dường như được chấp nhận rộng rãi trên toàn cầu tại các nước có cam kết truyền thống về tự do học thuật, mặc dù mặt khác cũng có thể chỉ ra nhiều vi phạm đối với các chuẩn mực đã được chấp nhận này.

Những nhầm lẫn hiện nay

Cùng một lúc, các định nghĩa về tự do học thuật đang vừa được mở rộng lại vừa bị thu hẹp vượt quá những chuẩn mực chung được chấp nhận.

Một số người giờ đây định nghĩa tự do học thuật hầu như là tất cả mọi thứ có thể giúp giảng dạy và nghiên cứu có hiệu quả — sự tham gia của giảng viên trong quản trị, cung cấp đầy đủ ngân sách cho các trường đại học, tạo điều kiện phù hợp cho việc dạy và học như phòng học phù hợp và tiếp cận các công nghệ. Điều này kéo dài khái niệm tự do học thuật đến mức bao gồm tất cả mọi thứ cần thiết cho một trường đại học thành công. Ở cực đối lập, một số quốc gia hoặc các trường đại học mặc dù



tuyên bố tuân thủ tự do học thuật, nhưng lại có các chính sách hạn chế những gì có thể được dạy trong các lớp học hoặc chủ đề nào có thể nghiên cứu và xuất bản.

Thực tiễn đương đại cũng tạo thêm những phức tạp. Internet, giáo dục từ xa và các sáng chế công nghệ có liên quan, cũng như sự gia tăng của các tập đoàn truyền thông đa quốc gia có khả năng kiểm soát việc phân phối kiến thức, đã đặt ra những câu hỏi về quyền sở hữu tri thức. Các vấn đề có liên quan đến quyền tự do học thuật đã được lồng vào trong các cuộc tranh luận về công nghệ.

Phải chăng tự do học thuật là một điều kiện cần thiết để tạo ra các trường đại học chất lượng cao đạt “đẳng cấp thế giới” ngày nay?

Các chứng cứ dường như cho thấy đây quả thật là một yêu cầu. Các bảng xếp hạng đại học quốc tế khác nhau đã cho mức điểm cao nhất đối với các cơ sở giáo dục có mức độ tự do học thuật cao. Rất ít vị trí xếp hạng cao dành cho các trường vì phạm có hệ thống các chuẩn mực của tự do học thuật. Một mức độ tự do học thuật cao là điều đặc biệt quan trọng đối với các ngành khoa học xã hội và nhân văn, nhưng tất cả các lĩnh vực khoa học đều có lợi khi được bảo đảm quyền tự do tìm tòi khám phá cũng như khi ý thức rằng trường đại học nơi mình hoạt



động có cam kết về tự do phát biểu các ý tưởng mới.

Cần một sự đồng thuận mới

Tự do học thuật rõ ràng là một giá trị cốt lõi đối với giáo dục đại học. Trong nền kinh tế tri thức của thế kỷ 21, khái niệm tự do học thuật cần được xem xét lại, trước tất cả các áp lực mà giáo dục đại học đang phải đương đầu do quá trình đại chúng hóa, thương mại hóa, và trách nhiệm giải trình. Điều cần thiết hiện nay là sự trở về với những khái niệm cốt lõi của tự do học thuật đã được Humboldt phát triển và được mở rộng trong Tuyên bố năm 1940 của AAUP.

Suy cho cùng, tự do học thuật là quyền hạn của các giáo sư để giảng dạy mà không bị hạn chế trong lĩnh vực chuyên môn của mình, thực hiện nghiên cứu và xuất bản, và phát biểu trong không gian công cộng (báo chí, internet v.v.). Tự do học thuật nhìn chung là sự bảo vệ việc làm của các giáo sư cũng như cung cấp những bảo đảm chắc chắn nhất có thể được

- thông qua một hệ thống “biên chế suốt đời” chính thức hoặc các hệ thống dịch vụ dân sự, hoặc những phương cách khác.

Một tuyên bố do các giáo sư tại trường Đại học Cape Town ở Nam Phi đã được trích dẫn trong quyết định nổi tiếng năm 1957 của Tòa án tối cao Hoa Kỳ nêu rõ: "Công việc của một trường đại học là cung cấp bầu không khí thuận lợi nhất để

tư duy, thử nghiệm và sáng tạo. Đây là một bầu không khí trong đó 'bốn quyền tự do thiết yếu' của một trường đại học được ưu tiên áp dụng — nhà trường có quyền tự quyết những vấn đề học thuật như ai là người được giảng dạy, giảng dạy những gì và giảng dạy như thế nào, cũng như ai là người có thể được nhận vào học."

Những lý tưởng này đã tóm gọn nhiều ý tưởng thiết yếu của khái niệm tự do học thuật. Tự do học thuật về cơ bản không liên quan đến việc trường đại học được quản lý như thế nào, họ có đầy đủ nguồn kinh phí hay không, hoặc thậm chí các giảng viên được trả lương như thế nào. Tự do học thuật không đảm bảo rằng các giáo sư sẽ có một vai trò trong quản trị nhưng phải đảm bảo rằng họ có thể nói ra về các vấn đề quản lý nội bộ mà không sợ bị xử phạt.

Tự do học thuật không liên quan đến trách nhiệm giải trình. Trường đại học có quyền hợp pháp để yêu cầu giảng viên đạt được mức năng suất thích hợp. Kết quả công việc của một giáo sư có thể được đánh giá, hiệu suất không đạt có thể dẫn đến bị trừng phạt hoặc thậm chí, trong những trường hợp đặc biệt, bị đuổi việc nhưng chỉ sau khi các thủ tục nghiêm ngặt và

không vi phạm quyền tự do học thuật đã được thực hiện. Tự do học thuật bảo vệ quyền tự do của các giáo sư trong công việc giảng dạy, nghiên cứu và tự do phát biểu — ngoài ra không có gì khác.

Vấn đề hiện nay

Ngày nay tự do học thuật truyền thống đang bị đe dọa ở nhiều nơi, tạo ra nhu cầu phải chú ý nhiều hơn đến các thách thức đương đại. Rất nhiều khủng hoảng, từ việc các giáo sư bị trừng phạt nặng nề vì việc giảng dạy, nghiên cứu hoặc phát biểu — bao gồm mất việc, tù đày hoặc thậm chí là bạo lực. Các nhóm hoạt động như nhóm Scholars at Risk (Các học giả bị đe dọa) nhằm hỗ trợ cho các học giả này và đưa ra công khai các vấn đề của họ.



Tại một số nước, người ta hạn chế cả những gì có thể được nghiên cứu, giảng dạy và xuất bản. Trong một số trường hợp, những hạn chế này được nêu rõ ràng, nhưng trong phần lớn trường hợp 'đường ranh màu đỏ' cấm vượt qua không hề được nêu rõ. Tuy nhiên các học giả có thể bị xử phạt nếu vi phạm các điều khoản này.

Danh sách các quốc gia cũng như các lĩnh vực nghiên cứu bị cấm như vậy rất tiếc là khá dài. Tại Hoa Kỳ, nơi nói chung quyền tự do

học thuật được bảo vệ khá hiệu quả, một số vấn đề đang nổi lên. Gần đây Toà án đã phán quyết rằng các học giả khi phát biểu công khai chống đối các chính sách tại trường đại học của mình và bị trừng phạt cho các hành động như vậy sẽ không được bảo vệ bởi quyền tự do học thuật. Một số lượng ngày càng tăng các giáo viên làm việc bán thời gian ở nhiều quốc gia đang không có sự bảo vệ hữu hiệu về quyền tự do học thuật của họ, vì họ thường chỉ làm việc trong một khóa học hoặc một khoảng thời gian ngắn và thường không xác định thời gian. Quyền sở hữu tri thức của các tập đoàn đa quốc gia hoặc thậm chí của các trường đại học đã trở thành một vấn đề tranh cãi ở một số nước.

Phải chăng đó là sự vi phạm quyền tự do học thuật khi để cho một tổ chức bên ngoài kiểm soát các công bố thông qua quyền sở hữu? Quyền tự do học thuật có bị

vi phạm không nếu chính quyền áp đặt những yêu cầu khác nhau về chương trình đào tạo, như trường hợp của một số đáng kể các quốc gia?

Nói tóm lại, quyền tự do học thuật ngày nay đang chịu những sức ép đáng kể, và việc mở rộng định nghĩa của khái niệm then chốt này để bao gồm tất cả mọi thứ về cơ bản đã làm cho việc bảo vệ các thành tố thiết yếu của tự do học thuật trở nên ngày càng khó khăn. Sự phức tạp của thế kỷ 21 đòi hỏi phải chú ý cẩn thận đến những nguyên tắc cốt lõi của tự do học thuật để có thể bảo vệ được nó trong một môi trường đang ngày một khó khăn hơn.

Người dịch: Vũ Thị Phương Anh

Nguồn:

http://www.bc.edu/bc_org/avp/soe/cihe/newsletter/Number57/p2_Altbach.htm

** "Tự do học thuật: Một đánh giá thực tế" lần đầu tiên được công bố trong ấn bản mới nhất của Giáo dục Đại học quốc tế, Số 57 Mùa thu năm 2009, một ấn phẩm của Trung tâm Giáo dục Đại học Quốc tế. Được đăng lại trên Bản tin của HSU với sự cho phép của tác giả và người dịch.*

Chịu trách nhiệm nội dung: **TS. Phạm Thị Ly**
Cố vấn chuyên môn: **PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí**
Biên tập bản tiếng Anh: **TS. Allen Heyd**, Columbia University, USA
Người trình bày: Nguyễn Quốc Sĩ
Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Hoa Sen
93 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 84-8-9 255 063 – Fax: 84-883 01 878
Email: ptly@hoasen.edu.vn Website: www.hoasen.edu.vn

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ